

BẢN GÓP Ý DỰ THẢO
NGHỊ ĐỊNH VỀ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

Công ty Luật TNHH Bizlink
Luật sư Nguyễn Đức Mạnh – Phó Giám đốc, Luật sư Thành viên cấp cao;
Luật sư Trần Thị Ngân – Luật sư thành viên

Hà Nội, ngày 12 tháng 07 năm 2024

Kính gửi: Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)

Công ty Luật TNHH Bizlink (“**Bizlink**”) đã nhận được Thư mời của Quý Cơ quan đề ngày 26/06/2024 về việc tham dự và đóng góp ý kiến tại “**Hội thảo góp ý Dự thảo Nghị định về Đăng ký doanh nghiệp**”. Trên cơ sở kinh nghiệm thực tiễn của mình trong lĩnh vực tư vấn doanh nghiệp, giải quyết tranh chấp cho nhiều tập đoàn, doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước trong hơn 20 năm qua, Bizlink xin đóng góp một số ý kiến như dưới đây với mong muốn góp phần hoàn thiện hơn nữa Dự thảo Nghị định về Đăng ký doanh nghiệp (“**Dự Thảo**”).

1. Vấn đề 1: Về việc ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp

Theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Nghị định 01/2021/NĐ-CP và khoản 2 Điều 12 của Dự Thảo, trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Theo đó, Phòng Đăng ký kinh doanh không chấp thuận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp chỉ đính kèm văn bản ủy quyền của doanh nghiệp/cá nhân cho tổ chức mà không đính kèm hợp đồng cung cấp dịch vụ.

Theo quan điểm của Bizlink, việc bắt buộc đính kèm “*bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp*” là không phù hợp với thực tế, không làm tốt hơn bất kỳ mục tiêu quản lý nhà nước nào mà vô hình trung lại tạo thêm trở ngại cho doanh nghiệp/cá nhân trong quá trình thực hiện. Bởi lẽ, nội dung của hợp đồng cung cấp dịch vụ (*như dịch vụ pháp lý, dịch vụ luật sư*) không chỉ ghi nhận thông tin của các bên trong hợp đồng, nội dung dịch vụ thực hiện thủ tục đến đăng ký doanh nghiệp, mà còn có nội dung thực hiện các dịch vụ pháp lý khác không liên quan tới đăng ký doanh nghiệp hoặc các thông tin bảo mật của doanh nghiệp/cá nhân người sử dụng dịch vụ. Các thông tin bảo mật này chỉ được doanh nghiệp/cá nhân cung cấp cho tổ chức được ủy quyền (*như công ty luật*) trên cơ sở các bên ký kết (các) thỏa thuận bảo mật nghiêm ngặt.

Về bản chất, hợp đồng cung cấp dịch vụ và văn bản ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ đều là văn bản thể hiện ý chí của doanh nghiệp/cá nhân đã đồng ý ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và tổ chức được ủy quyền cũng đồng ý thực hiện công việc này. Vậy nên việc chấp thuận văn bản ủy quyền của doanh nghiệp cho tổ chức thay thế cho hợp đồng cung cấp dịch vụ là phù hợp quy định pháp luật về dân sự.

Bên cạnh đó, chúng tôi từng biết có một số doanh nghiệp và tổ chức được ủy quyền buộc phải ký kết văn bản ủy quyền cho cá nhân là người lao động của tổ chức do không thể cung cấp hợp đồng dịch vụ vì lí do bảo mật thông tin. Tuy nhiên, việc ủy quyền như nêu trên là chỉ có thể xem là phương án tạm thời trong trường hợp bất đắc dĩ, bởi về bản chất khi doanh nghiệp/cá nhân ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức được ủy quyền, tổ chức sẽ là chủ thể nhận ủy quyền và chịu toàn bộ trách nhiệm trong việc thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Tổ chức có quyền phân công nhiệm vụ cho bất kỳ người lao động nào của mình mà không bắt buộc phải cho doanh nghiệp/cá nhân biết về thông tin của người lao động đó. Tương tự, doanh nghiệp/cá nhân không có trách nhiệm phải biết cụ thể người lao động nào của tổ chức được phân công thực hiện hợp đồng. Không chỉ vậy, thực tế, có nhiều doanh nghiệp có quy định nội bộ nghiêm ngặt (i) không thể cung cấp văn bản ủy quyền cho cá nhân mà chỉ có thể ký kết văn bản ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục và (ii) không thể cung cấp hợp đồng dịch vụ do quy định về bảo mật.

Do đó, việc pháp luật hiện hành cũng như Dự Thảo buộc đính kèm “*hợp đồng dịch vụ*” mà không chấp nhận “*văn bản ủy quyền*” có thể xem là một quy định không hợp lý, không thể hiện mục đích quản lý nhà nước mà thay vào đó tạo thêm vướng mắc không cần thiết cho doanh nghiệp/cá nhân có mong muốn đăng ký kinh doanh và tổ chức được ủy quyền trong việc thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.

Chúng tôi đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét sửa đổi, bổ sung quy định này theo hướng chấp thuận “*văn bản ủy quyền của doanh nghiệp cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp*” thay thế cho hợp đồng cung cấp dịch vụ.

2. Vấn đề 2: Về việc kê khai tỷ lệ phần trăm (%) vốn được ủy quyền của người đại diện theo ủy quyền tại Mẫu số 10 của Phụ lục Dự Thảo

Tại cột số 11 của Mẫu số 10 Phụ lục Dự Thảo có yêu kê khai tỷ lệ phần trăm (%) vốn được ủy quyền của người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu/thành viên công ty TNHH/cổ đông sáng lập/cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức. Trên thực tế, chúng tôi từng tiếp cận một số quan điểm không thống nhất của các chuyên viên Phòng Đăng ký kinh doanh về việc kê khai tỷ lệ phần trăm (%) này như sau:

- (i) Quan điểm #1: Tỷ lệ phần trăm (%) vốn được ủy quyền của người đại diện theo ủy quyền tại cột số 11 này là tỷ lệ theo phần vốn góp của người đại diện trên tổng số vốn điều lệ của doanh nghiệp. *Ví dụ*: Công ty A sở hữu 5% vốn điều lệ tại Công ty B có 01 người đại diện theo ủy quyền là cá nhân A thì cột số 11 này của cá nhân A sẽ kê khai là 5%.
- (ii) Quan điểm #2: Tỷ lệ phần trăm (%) vốn được ủy quyền của người đại diện theo ủy quyền tại cột số 11 này là tỷ lệ theo phần vốn góp của người đại diện trên tổng số vốn góp của thành viên đó tại doanh nghiệp. *Ví dụ*: Công ty X sở hữu 5% vốn điều lệ tại Công ty Y có 01 người đại diện theo ủy quyền là cá nhân Z thì cột số 11 này của cá nhân Z sẽ kê khai là 100%.

Các quan điểm không thống nhất như nêu trên dẫn tới hệ quả là thời gian hoàn thành thủ tục đăng ký doanh nghiệp bị kéo dài, ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động kinh doanh,

quản trị nội bộ của doanh nghiệp. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định hướng dẫn chi tiết việc kê khai nội dung tại cột số 11 của Mẫu số 10 Phụ lục Dự Thảo như nêu trên.

3. Vấn đề 3: Về tài liệu “bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân” là thành phần của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp

Đề phù hợp với Nghị quyết số 136/NQ-CP ngày 27/12/2017 và Luật Căn cước 2023, so với Nghị định 01/2021/NĐ-CP, tại Điều 11 của Dự Thảo đã bổ sung quy định về việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp (i) đã có số định danh cá nhân và (ii) chưa có số định danh cá nhân. Cụ thể như sau:

“Điều 11. Kê khai thông tin cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp

1. Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Các thông tin kê khai phải chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.

...

3. Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định.”

Bên cạnh đó, Luật Doanh nghiệp 2020 hiện quy định “bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân” là thành phần của hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp (Điều 19 đến Điều 22) và hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (khoản 2 Điều 45). Các hồ sơ này được quy định chi tiết tại Điều 20 và khoản 1 Điều 26 của Dự Thảo, trong đó, Điều 20 quy định chi tiết về hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp, và khoản 1 Điều 26 quy định chi tiết về hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện.

Tuy nhiên, qua rà soát Dự Thảo, Bizlink nhận thấy rằng cách diễn đạt về tài liệu “bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân” tại Điều 20 và Điều 26 nêu trên không có sự thống nhất. Cụ thể, Điều 20 của Dự Thảo khi đề cập tới tài liệu này đã dẫn chiếu tới quy định tại Điều 11 của Dự Thảo, làm rõ trường hợp cá nhân kê khai số định danh cá nhân tại hồ sơ thì hồ sơ không bao gồm bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đó. Trong khi đó, khoản 1 Điều 26 của Dự Thảo không có nội dung liên quan tới tài liệu “bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân”, mặc dù tài liệu này đã được Luật Doanh nghiệp 2020 ghi nhận là thành phần của hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, tương tự như hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

Ngoài ra, đối với các hồ sơ đăng ký doanh nghiệp khác yêu cầu giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp không kê khai số định danh cá nhân (*như hồ sơ đăng ký thay đổi thành viên công ty, thay đổi người đại diện theo pháp luật, v.v.*) thì Dự Thảo được soạn thảo theo hướng loại bỏ nội dung “*bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân*” và không dẫn chiếu tới Điều 11 của Dự Thảo.

Do vậy, Bizlink kiến nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi, bổ sung quy định có liên quan tại Dự Thảo để thống nhất cách diễn đạt đối với vấn đề tài liệu bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân là thành phần của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

4. Vấn đề 4: Về việc xử lý hồ sơ tiếp nhận trước ngày Dự Thảo có hiệu lực thi hành quy định tại Điều 80 của Dự Thảo

Điều 80 của Dự Thảo hiện nay quy định trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đã được tiếp nhận và chưa được Cơ quan đăng ký kinh doanh chấp thuận trước ngày Dự Thảo này có hiệu lực thi hành thì việc giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Dự Thảo này. Bizlink có quan điểm cho rằng quy định này là chưa hợp lý và có thể tạo ra bất lợi cho cá nhân, tổ chức thực hiện đăng ký doanh nghiệp, đặc biệt là trong trường hợp hồ sơ hợp lệ đã được tiếp nhận và có thời hạn giải quyết thủ tục hành chính theo quy định pháp luật là trước ngày Dự Thảo có hiệu lực thi hành nhưng thực tế chưa được Phòng Đăng ký kinh doanh giải quyết trước ngày có hiệu lực đó.

Bizlink kiến nghị cơ quan soạn thảo phân loại các trường hợp xử lý hồ sơ tiếp nhận trước ngày Dự Thảo có hiệu lực thi hành theo tiêu chí thời điểm hồ sơ hợp lệ được tiếp nhận và thời hạn giải quyết thủ tục hành chính được ghi nhận tại Giấy biên nhận về việc nhận hồ sơ. Ví dụ: (1) Hồ sơ hợp lệ được tiếp nhận và có thời hạn giải quyết thủ tục hành chính theo quy định pháp luật là trước ngày Dự Thảo có hiệu lực thi hành nhưng thực tế chưa được giải quyết trước ngày có hiệu lực đó; và (2) Hồ sơ hợp lệ được tiếp nhận trước ngày Dự Thảo có hiệu lực thi hành và thời hạn giải quyết thủ tục hành chính sau ngày Dự Thảo có hiệu lực.

5. Vấn đề 5: Về quy định loại trừ trong đặt tên doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp

So với Nghị định 01/2021/NĐ-CP hiện hành, quy định về trường hợp loại trừ không bị xem là xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp khi đặt tên doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh về cơ bản không có sự thay đổi lớn. Cụ thể:

Khoản 1 Điều 19 của Nghị định 01/2021/NĐ-CP quy định như sau: “*Không được sử dụng tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân đã được bảo hộ để cấu thành tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp được sự chấp thuận của chủ sở hữu tên thương mại, nhãn hiệu đó.*”

Khoản 1 Điều 18 của Dự Thảo quy định như sau: “*Doanh nghiệp không được đặt tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, trừ trường hợp được sự chấp thuận của chủ sở hữu tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đó.*”

Theo đó, chấp thuận của chủ sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp (cụ thể: tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý) sẽ là căn cứ để xác định một doanh nghiệp không xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp trong việc đặt tên doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

Luật Sở hữu trí tuệ 2005, sửa đổi bổ sung năm 2022 có quy định về việc chấp thuận, cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp trong phạm vi quyền sử dụng của mình như sau:

“Điều 141. Quy định chung về chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

1. Chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp là việc chủ sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp thuộc phạm vi quyền sử dụng của mình.
2. Việc chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp phải được thực hiện dưới hình thức hợp đồng bằng văn bản (sau đây gọi là hợp đồng sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp).”

Căn cứ quy định trích dẫn trên đây, việc chủ sở hữu chấp thuận, cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp để đặt tên doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải được thực hiện dưới hình thức “hợp đồng bằng văn bản”.

Do vậy, Bizlink kiến nghị cơ quan soạn thảo làm rõ tại Dự Thảo về việc chấp thuận tại khoản 1 Điều 18 của Dự Thảo phải được thực hiện dưới hình thức là **văn bản**. Việc quy định như kiến nghị của Bizlink không chỉ thể hiện tính đồng bộ, thống nhất với quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ, mà còn thuận tiện để các cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ hợp lệ trong hoạt động đăng ký doanh nghiệp.

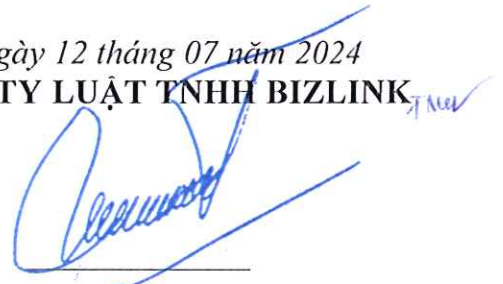
Trên đây là những ý kiến đóng góp của Bizlink. Rất mong Quý Cơ quan tham khảo và phản ánh trong dự thảo Nghị định về Đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp Quý cơ quan cần trao đổi thêm với chúng tôi, vui lòng liên lạc với Bizlink theo thông tin dưới đây:

Công ty Luật TNHH Bizlink

Phòng 1502A, Tầng 15, Tòa nhà Charm Vit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: (84.24) 3514 8355 Fax: (84.24) 3514 8344
Email: hanoi@bizlink.vn

Trân trọng!

Hà Nội, ngày 12 tháng 07 năm 2024
TM. CÔNG TY LUẬT TNHH BIZLINK



Phó Giám đốc
Luật sư Nguyễn Đức Mạnh